

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

**Môn học phần: 0211002225 - Phân tích
báo cáo tài chính**

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20004541	Nguyễn Trường	An	10/12/1997	20C1-QTD1		9	Chín chẵn	
2	20003113	Tạ Phúc	An	15/11/2002	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
3	20006658	Tăng Ngọc	Anh	27/01/2002	20C1-QTD1		8,5	Tám rưỡi	
4	20005322	Trương Thị Mỹ	Châu	10/02/2002	20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
5	20003749	Dương Quốc	Đạt	29/06/2001	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
6	20004746	Đặng Đình	Dinh	29/09/2002	20C1-QTD1		2	Hai chẵn	
7	20004742	Đồng Trần Quốc	Dũng	12/12/2001	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
8	20005202	Đàm Văn	Duy	10/03/2001	20C1-QTD1		2	Hai chẵn	
9	20001118	Nguyễn Hoàng	Duy	09/02/2000	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
10	20006682	Nguyễn Mạnh	Duy	04/05/2001	20C1-QTD1		9	Chín chẵn	
11	20005128	Nguyễn Chí	Hải	25/08/2002	20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
12	20001085	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	23/07/2001	20C1-QTD1		9	Chín chẵn	
13	20003748	Trần Thị Thúy	Hằng	21/05/2002	20C1-QTD1		8,5	Tám rưỡi	
14	20006752	Trần Văn	Hiệp	03/07/2002	20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
15	20000666	Đặng Hồng	Hoan	06/11/2002	20C1-QTD1		8,3	Tám phẩy ba	
16	20006663	Võ Văn	Huy	10/09/2001	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
17	20004283	Vũ Quốc	Huy	14/05/2002	20C1-QTD1		8,3	Tám phẩy ba	
18	20006755	Trần Quang	Khải	23/10/2000	20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
19	20007955	Nguyễn Thanh	Luân	07/07/2001	20C1-QTD1		7,5	Bảy rưỡi	
20	20002596	Ngô Thị Ngọc	Mai	25/08/1995	20C1-QTD1		9,5	Chín rưỡi	
21	20003775	Phạm Thị	Mến	10/10/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
22	20004711	Nguyễn Thị Trà	My	22/10/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
23	20005341	Trần Thị My	My	06/06/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
24	20003908	Lương Võ Kim	Ngân	05/05/2002	20C1-QTD1		9,3	Chín phẩy ba	
25	20003103	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/10/2002	20C1-QTD1		8,5	Tám rưỡi	
26	20000053	Lê Ngọc Yến	Nhi	28/07/2001	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
27	20000663	Phạm Đặng Huỳnh	Như	26/01/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
28	20003976	Phạm Thị Hồng	Nhung	15/07/2002	20C1-QTD1		8,5	Tám rưỡi	
29	20002493	Võ Thiện	Phát	04/07/1999	20C1-QTD1		9,5	Chín rưỡi	
30	20002800	Nguyễn Kim	Phụng	08/04/2001	20C1-QTD1		9,3	Chín phẩy ba	
31	20005448	Huỳnh Hữu	Phước	26/03/2002	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
32	20006765	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/07/2002	20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
33	20005586	Hà Minh	Thống	08/04/2001	20C1-QTD1		6,5	Sáu rưỡi	
34	20005428	Trần Ngọc	Thư	06/01/2002	20C1-QTD1		8,3	Tám phẩy ba	
35	20002936	Nguyễn Minh	Toàn	09/01/2002	20C1-QTD1		7	Bảy chẵn	

36	20005759	Nguyễn Thùy	Trang	10/06/2002	20C1-QTD1		9	Chín chẵn	
37	20005392	Tạ Thị Mai	Trinh	27/04/2001	20C1-QTD1		8,5	Tám rưỡi	
38	20004100	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	11/03/2002	20C1-QTD1		9,3	Chín phẩy ba	
39	20005135	Vũ Thị Cẩm	Tú	09/12/2002	20C1-QTD1		6,8	Sáu phẩy tám	
40	20005076	Lê Thiện	Tuấn	03/08/2002	20C1-QTD1		6	Sáu chẵn	
41	20005718	Trần Quốc	Tuấn	23/10/2002	20C1-QTD1		9	Chín chẵn	
42	20003937	Nguyễn Quốc	Tùng	07/05/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
43	20005054	Đào Văn	Vĩ	04/02/2000	20C1-QTD1		9,3	Chín phẩy ba	
44	20004897	Y- Yô Sia Buôn	Yă	24/12/2002	20C1-QTD1		7,8	Bảy phẩy tám	
45	20004605	Nguyễn Thị Phụng	Yến	27/11/2002	20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	
46		Nguyễn Mai Thanh	Thảo		20C1-QTD1		8	Tám chẵn	
47		Phạm Huỳnh	Phát		20C1-QTD1		8,8	Tám phẩy tám	

Ghi chú:

Danh sách gồm 70 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thu Thảo

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lữ Xuân Trang

TP. HCM, ngày 4 tháng 8 năm 2021
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trọng Nghĩa